TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2022/DS-PT
Ngày: 12-12-2022
V/v tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại về tài sản, Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại về tài sản, Đòi lại tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 291/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim H, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973 (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 18/9/2020 và ngày 31/5/2022) (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Thành Đ, Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Trần Tấn L, sinh năm 1984 (có mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973 (có mặt);

2. Ông Trần Thanh H2, sinh năm 1950 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Trần Kim H, ủy quyền cho chị Trần Thị Thanh T trình bày:*

Năm 2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giao chị và mẹ là bà Trần Kim H phần đất có số thửa 201, tờ bản đồ số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm có 58 cây sầu riêng loại A, 01 cây loại B. Dù đất bị cưỡng chế giao cho chị và bà H nhưng ông H1 tự ý cho anh L và vợ là chị T1 thuê đất, canh tác sử dụng và thu hoạch sầu riêng nhiều lần cho đến nay, gây thiệt hại như sau:

- Gây thiệt hại tài sản trên đất trị giá 329.200.000 đồng.

- Thu hoạch sầu riêng trị giá 195.000.000 đồng.

- Làm chết 59 cây sầu riêng trị giá 265.500.000 đồng.

- Thu hoạch 50 trái sầu riêng loại 2kg trị giá 8.125.000 đồng.

- Thu hoạch sầu riêng trái pháp luật trị giá 203.125.000 đồng.

- Làm hư hỏng 08 trụ xi măng trị giá 800.000 đồng.

- Gây thiệt hại tài sản trên đất trị giá 338.152.000 đồng.

- Ngoài ra, năm 2020 bà H có thỏa thuận nhận hệ thống ống nước của anh L đặt dưới thửa đất nêu trên với giá 15.000.000 đồng nhưng đến nay hệ thống tưới này không hoạt động được.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 1.339.902.000 đồng. Yêu cầu anh L trả lại cho bà H 15.000.000 đồng và di dời hệ thống ống tưới nước ra khỏi thửa đất nêu trên.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Các lần gây thiệt hại nêu trên bà H có báo cáo sự việc cho Công an xã L và Công an huyện C lập biên bản và biên bản hòa giải thành ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày:*

Hộ gia đình ông có phần đất số thửa 201, tờ bản đố số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông đại diện hộ đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2017 toàn bộ phần đất và tài sản trên đất bị kê biên để thi hành án cho bà H.

Trước đó vào năm 2016, khi đất chưa bị cưỡng chế, ông có cho vợ chồng anh L, chị T1 thuê phần đất để canh tác, thời hạn thuê 05 năm.

Năm 2019 bà H, chị T tranh chấp yêu cầu ông và anh L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết bằng Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 05 ngày 05/2/2020, coi như mọi việc tranh chấp đã giải quyết xong, từ đó đến nay ông H1, anh L, chị T1 đã giao trả lại phần đất, không có gây thiệt hại tài sản và không còn cản trở quyền sử dụng đất của bà H, chị T.

Nay ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H vì không có gây thiệt hại tài sản như bà H trình bày.

** Bị đơn anh Trần Tấn L trình bày:*

Anh thừa nhận lời trình bày của ông H1 là đúng sự thật. Năm 2016, anh có thuê của ông H1 phần đất có diện tích 4.347,6m^2 để canh tác thời hạn 05 năm. Khi nhận vườn thì cây suy kiệt, anh phải đầu tư chăm sóc hơn 120.000.000 đồng, ốp mô gốc sầu riêng hết 25.000.000 đồng. Sau đó anh thu hoạch được 400kg bán với giá 40.000.0000 đồng. Năm 2019, bà H, chị T tranh chấp yêu cầu anh và ông H1 chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết bằng Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 05 ngày 05/2/2020.

Để thỏa thuận được với nhau: Từ ngày 21/01/2020 vợ chồng anh, ông H1 đã giao trả lại toàn bộ phần đất và tài sản trên đất cho bà H, không gây cản trở quyền sử dụng đất của bà H, chị T nữa. Đối với giá trị của 400kg sầu riêng đã thu hoạch trừ vào tiền đắp mô cây sầu riêng trên đất trả lại cho bà H và bà H phải trả lại chi phí đầu tư hệ thống tưới nước âm dưới đất là 15.000.000 đồng cho anh. Từ đó đến nay anh, chị T1 và anh đã giao trả lại phần đất, không có gây thiệt hại tài sản và không còn cản trở quyền sử dụng đất của bà H, chị T, các bên không còn liên quan gì nhau.

Nay anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H vì không có gây thiệt hại tài sản như bà H trình bày. Không đồng ý trả lại 15.000.000 đồng vì đã thỏa thuận xong, bà H đã trả đủ tiền theo thỏa thuận, nhận và sử dụng hệ thống tưới nước từ ngày 21/01/2020 đến nay.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày:*

Chị thống nhất lời trình bày của anh L và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thanh T trình bày:*

Chị giữ nguyên lời trình bày của bà H nêu trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh H2 trình bày*:

Ông là chồng bà H, nhưng không liên đến yêu cầu khởi kiện của bà H nên không có tranh chấp hay yêu cầu gì.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 166, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H yêu cầu ông Nguyễn Văn H1, anh Trần Tấn L và chị Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường số tiền 1.339.902.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H yêu cầu anh Trần Tấn L trả lại số tiền 15.000.000 đồng và di dời hệ thống ống tưới nước ra khỏi thửa đất số thửa 201, tờ bản đố số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang do chị Trần Thị Thanh T và bà Trần Kim H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 01/7/2022, nguyên đơn bà Trần Kim H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Nguyễn Văn H1, anh Trần Tấn L và chị Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường cho bà số tiền 1.354.902.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Trần Kim H phát biểu và đề nghị: Chị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại 59 cây sầu riêng bị chết. Tại biên bản bàn giao tài sản của cơ quan thi hành án cho bà H trên đất có 59 cây sầu riêng, nhưng bị đơn không giao đất mà tiếp tục chiếm hữu trái pháp luật, khi bị đơn sử dụng đã kích thích cho cây ra hoa, ra trái làm chết cây, tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ còn 43 cây nhưng cũng không còn khỏe. Do đó yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại 59 cây sầu riêng cho bà H, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, chị T là người đại diện theo

ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là thu hoạch sầu riêng, ống nước, trụ bê tông; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần bản án sơ thẩm. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 59 cây sầu riêng bị chết là không có căn cứ chấp nhận vì hiện nay vẫn còn 43 cây và bà H không có căn cứ nào chứng minh 16 cây bị chết là do bị đơn làm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà H khởi kiện yêu cầu ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại tài sản trên đất, tiền thu hoạch trái sầu riêng, hư hỏng trụ xi măng, yêu cầu anh L trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và Đòi lại tài sản" là đúng quy định theo Điều 166 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý, giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà H với bị đơn ông H1, anh L, chị T1 là đúng trình tự thủ tục quy định tại các điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Trần Kim H đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Nguyên đơn bà Trần Kim H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết buộc ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 1.354.902.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Kim H.

Ngày 02/08/2017, chị T và mẹ là bà Trần Kim H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giao phần đất có số thửa 201, tờ bản đố số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông H1 đại diện hộ gia đình đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tài sản trên đất có 58 cây sầu riêng loại A và 01 cây loại B (bút lục 08-10). Năm 2019, chị T và bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bút lục 11-12). Trước đó, từ năm 2016, khi đất chưa bị cưỡng chế, ông H1 thỏa thuận cho anh L thuê phần đất để canh tác trồng sầu riêng, thời hạn thuê 05 năm. Dù đất bị cưỡng chế giao cho bà H, chị T nhưng anh L vẫn tiếp tục sử dụng thửa đất đến năm 2019 thì bà H, chị T tranh chấp yêu cầu ông H1 và anh L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất; được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05 ngày 05/2/2020 (bút lục 137).

Đối với yêu cầu ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 1.354.902.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm, chị T là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày: Toàn bộ số tiền thiệt hại mà bà H yêu cầu gồm:

- Gây thiệt hại tài sản trên đất trị giá 329.200.000 đồng;

- Thu hoạch sầu riêng trị giá 195.000.000 đồng.

- Thu hoạch 50 trái sầu riêng loại 2kg trị giá 8.125.000 đồng.

- Thu hoạch sầu riêng trái pháp luật trị giá 203.125.000 đồng.

- Gây thiệt hại tài sản trên đất trị giá 338.152.000 đồng.

Tất cả chính là thiệt hại mà anh L đã thu hoạch 400kg sầu riêng trên phần đất có số thửa 201, tờ bản đố số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Việc anh L thu hoạch 400kg sầu riêng của bà H đã thực hiện trước ngày bà H khởi kiện ra Tòa án về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất (Tòa án thụ lý ngày 02/12/2019). Sau ngày 02/12/2019 cho đến nay, anh L, chị T1, ông H1 hoàn toàn không có đến đất của bà H và cũng không có hành vi gây thiệt hại gì đối với tài sản thửa đất số 201 của bà H. Đối với thiệt hại mà anh L đã thu hoạch 400kg sầu riêng thì tại biên bản hòa giải và hòa giải thành ngày 21/01/2020 (bút lục 133-136) có nội dung: "Từ ngày 21/01/2020, anh L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng thửa đất số 201 của bà H, chị T. Đối với giá trị của 400 kg sầu riêng anh L đã thu hoạch trừ vào tiền đắp mô cây sầu riêng trên đất trả lại cho bà H. Bà H, chị T đồng ý nhận hệ thống ống nước tưới tiêu anh L đặt trên thửa đất 201 và hoàn trả lại cho anh L giá trị là 15.000.000 đồng (đã thực hiện xong)". Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T thừa nhận việc thỏa thuận trên đã được thực hiện xong và bà cũng không khiếu nại gì đối với biên bản hòa giải và hòa giải thành ngày 21/01/2020. Do đó yêu cầu ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 1.354.902.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu anh L trả lại 15.000.000 đồng là giá trị hệ thống ống nước tưới tiêu anh L đặt trên thửa đất 201, chị T cũng thừa nhận bà H đã đồng ý nhận hệ thống ống nước tưới tiêu anh L đặt trên thửa đất 201, bà H trả cho anh L số tiền 15.000.000 đồng, việc này hai bên đã thực hiện xong ngày 10/2/2020 và khi nhận bà H cũng hoàn toàn không có ý kiến gì về việc không sử dụng được ông nước tưới tiêu. Từ ngày 10/2/2020 đến nay đã hơn hai năm bà H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh là hệ thống ống nước tưới tiêu anh L đặt trên thửa đất 201 không sử dụng được để yêu cầu anh L trả lại số tiền 15.000.000 đồng. Do đó yêu cầu này cũng không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại làm hư hỏng 08 trụ xi măng trị giá 800.000 đồng, bà H cũng không có căn cứ nào để chứng minh ông H1, anh L, chị T1 có hành vi gây thiệt hại 08 trụ xi măng và ông H1, anh L, chị T1 cũng không thừa nhận. Do đó không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Thanh T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 08 trụ xi măng, 15.000.000 đồng tiền ống nước,

bồi thường thiệt hại do thu hoạch trái sầu riêng tổng số tiền là 1.089.402.000 đồng, chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại 59 cây sầu riêng bị chết. Đối với việc rút một phần yêu cầu bồi thường của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, hủy một phần bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu ông H1, anh L, chị T1 bồi thường thiệt hại do làm chết 59 cây sầu riêng trị giá 265.500.000 đồng: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T cũng thừa nhận chị không có căn cứ nào để chứng minh là ông H1, anh L, chị T1 có làm chết 59 cây sầu riêng của bà H. Vì sau ngày 21/01/2020 cho đến nay anh L, chị T1, ông H1 hoàn toàn không có đến đất của bà H và cũng không có hành vi gây thiệt hại gì đối với tài sản trên thửa đất số 201 của bà H. Còn ngày 21/01/2020 khi ông H1, anh L, chị T1 chấm dứt hành vi cản trở và giao đất cho bà H thì bà H cũng không có ý kiến gì về việc thửa đất 201 có 59 cây sầu riêng bị chết. Theo biên bản định giá và xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2021 thì hiện trên phần đất còn 43 cây sầu riêng, có chết 16 cây nhưng bà H không có căn cứ nào để chứng minh là 16 cây sầu riêng chết nguyên nhân là ông H1, anh L, chị T1 có làm và ông H1, anh L, chị T1 cũng không thừa nhận. Ngoài ra, tại Công văn số 930 ngày 03/6/2022 và Công văn số 20 ngày 21/4/2022 của Công an huyện C và Công an xã L có nội dung: "Công an không có thụ lý, giải quyết vụ việc bà H, chị T tố giác ông H1, ông Lợi gây thiệt hại tài sản trên thửa đất có diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp C, xã L nên không có tài liệu liên quan để cung cấp cho Tòa án". Do đó không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không căn cứ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do sửa án nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 296, Điều 299, khoản 2 và khoản 4 Điều 308, Điều 309, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 166, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim H về việc:

- Yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H1, anh Trần Tấn L và chị Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường thiệt hại tài sản trên đất, thu hoạch trái sầu riêng, 08 trụ xi măng hư hỏng trên thửa đất số 201, tờ bản đố số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang do chị Trần Thị Thanh T và bà Trần Kim H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng giá trị 1.074.402.000 đồng.

- Yêu cầu anh Trần Tấn L trả lại cho bà Trần Kim H 15.000.000 đồng giá trị hệ thống ống nước và di dời hệ thống ống nước tưới ra khỏi thửa đất nêu trên.

2/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim H, giữ nguyên phần còn lại của Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về việc:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim H về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H1, anh Trần Tấn L và chị Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường thiệt hại do làm chết 59 cây sầu riêng trị giá 265.500.000 đồng trên thửa đất số thửa 201, tờ bản đố số 30, diện tích 4.347,6m^2 tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang do chị Trần Thị Thanh T và bà Trần Kim H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3/ Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Kim H.

Án phí phúc thẩm: Bà Trần Kim H không phải chịu án phí phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Tuyền